

THÔNG BÁO

V/v triển khai Danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế

Thực hiện Quyết định số 1077/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử đối với các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết hồ sơ dựa trên dữ liệu số, Sở Y tế Thành phố thông báo và đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BYT, các thành phần hồ sơ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được thay thế bằng việc khai thác dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia và chuyên ngành, cụ thể:

- **Các lĩnh vực áp dụng**, bao gồm: lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Khám bệnh, chữa bệnh; Khoa học công nghệ và Đào tạo; Phòng bệnh; Y dược cổ truyền; Dược phẩm; Dân số, Bà mẹ và Trẻ em; Thiết bị y tế; Bảo hiểm y tế.

- **Các nguồn dữ liệu phục vụ khai thác**: Thông tin dữ liệu được trích xuất từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về đất đai, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL lý lịch tư pháp và CSDL quốc gia về bảo hiểm.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-BYT ngày 20/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

2. Tổ chức thực hiện

Sở Y tế Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung:

(1) Chủ động rà soát, nghiên cứu các nội dung tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-BYT để xác định các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại đơn vị mình có thành phần hồ sơ được thay thế.

(2) Thực hiện tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại đơn vị theo hướng chuyển từ việc yêu cầu nộp bản giấy sang khai thác dữ liệu điện tử, đảm bảo đúng quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

(3) Việc thực hiện thay thế chỉ áp dụng khi thông tin trong CSDL quốc gia/chuyên ngành đã sẵn sàng cho phép khai thác và hạ tầng kỹ thuật xử lý đảm bảo đủ điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu kỹ thuật của Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị được biết và triển khai thực hiện đảm bảo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng CMNV SYT;
- Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố;
- Các BV trực thuộc Bộ, ngành;
- Các cơ sở KBCB công lập, ngoài công lập;
- Các cơ sở TGXH công lập, ngoài công lập;
- Lưu: VT-VPS (TPTT/PTN).

Kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-BYT

**KT. CHÁN
PHÓ CHÁ**



Trần Phạm T

Thủ

Số: 1077/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: Danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu dựa trên các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu Hộ tịch, Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia phối hợp với các đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế theo phương án được Bộ Y tế phê duyệt; kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu đã công bố để các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

2. Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC được thay thế bằng dữ liệu theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp (để b/c);
- UBND các tỉnh/TP (để thực hiện);
- Công Dịch vụ công Quốc gia;
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB6.

THỨ T
TƯỞNG
HƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Hùng

* Vu th Hà

DANH MỤC**Thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu điện tử****đối với các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-BYT ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
1	Bản sao có chứng thực đối với giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở; Phiếu lý lịch tư pháp của sáng lập viên; Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân của sáng lập viên; Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư/Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.013814	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập
2	Giấy phép thành lập/Giấy phép hoạt động đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân
3	Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
4	Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân
5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/quyền sở hữu công trình của bên cho thuê/cho mượn (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
6	Bản sao Giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo	CSDL quốc gia về dân cư và CSDL Hộ tịch	Bộ Y tế	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
	quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch				đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội
7	Phiếu lý lịch tư pháp; Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đứng đầu, nhân viên của cơ sở	CSDL quốc gia về dân cư: CSDL lý lịch tư pháp	Bộ Công an	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
8	Bản sao chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân của đối tượng (nếu có)	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội
II Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh					
1	Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.012282	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2	Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ chức chứng nhận chất lượng	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.012327	Thủ tục thừa nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
3	Giấy chứng nhận doanh nghiệp đối với ngân hàng mô tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.003125	Cấp giấy phép hoạt động ngân hàng mô
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
III Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Đào tạo					
1	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nhận thầu là tổ chức khoa học và công nghệ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.012328	Đánh giá lần đầu việc đáp ứng thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới hoặc thiết bị y tế
2	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nhận thầu là tổ chức khoa học và công nghệ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.012332	Kiểm soát thay đổi trong thử kỹ thuật mới, phương pháp mới hoặc thử thiết

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
					bị y tế trên lâm sàng
IV Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng					
1	- Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân.	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở);	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế
3	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013857	Chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước
V Lĩnh vực Phòng bệnh					
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.000056	Cấp Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá
2	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất ghi nội dung thay đổi (đối với cơ sở tại Việt Nam) - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013867	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.
3	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013874	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
4	Bản sao có chứng thực các giấy tờ chứng minh việc thành lập và hoạt động của cơ sở xét nghiệm theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III.
5	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có đóng dấu của đơn vị đề nghị cấp CFS)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013886	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu
6	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở tiếp nhận số đăng ký lưu hành (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013887	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.
7	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có đóng dấu của đơn vị đề nghị cấp CFS)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013889	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu
8	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở sản xuất ghi địa điểm mới (đối với cơ sở tại Việt Nam)- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013895	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế
9	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013896	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
					nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá.
10	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013898	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)
11	Các giấy tờ chứng minh việc thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm.
12	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.013866	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.
VI Lĩnh vực Y dược cổ truyền					
1	Bản sao có xác nhận của đơn vị đối với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2019/TT-BYT)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.008395	Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên (GACP)
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu trong nước	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014045	Cấp giấy đăng ký lưu hành vị thuốc cổ truyền, dược liệu
VII Lĩnh vực Dược phẩm					
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014070	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
					thuốc; cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng)
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014088	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
					kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng)
4	Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	2.000952	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phòng thí nghiệm đối với cơ sở kinh doanh dược
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.002257	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN)
6	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu
7	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
					mai (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc
8	Giấy tờ chứng minh sự thay đổi. (Trong trường hợp thay đổi về Giấy đăng ký kinh doanh)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
9	Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi. (Trong trường hợp thay đổi về căn cước công dân)	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ
VIII Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ và Trẻ em					
1	Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số	CSDL quốc gia về dân cư; CSDL Hộ tịch điện tử	Bộ Công an	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.
2	Giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư; CSDL Hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
IX Lĩnh vực Hạ tầng và Thiết bị y tế					
1	Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	1.002151	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định trang thiết bị y tế
X Lĩnh vực Bảo hiểm y tế					
1	Thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế đối với trường hợp có thông tin về thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử, giấy chứng minh nhân thân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP. Trường hợp quy	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; CSDL quốc gia về dân cư;	Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Tài chính	1.014140	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế

STT	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng CSDL	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Mã TTHC	Tên TTHC
	định tại khoản 5 Điều 54 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, thẻ bảo hiểm y tế bao gồm thẻ có mức hưởng cũ và thẻ có mức hưởng mới cao hơn				